

Số: 0234/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00237.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TÔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy cấp nước số 1.
Lượng mẫu : 2,0 lít x 1 bình + 250ml x 1 chai
Ngày lấy mẫu : 13/05/2025
Ngày nhận mẫu : 13/05/2025
Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, đầy nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,64	6,0 - 8,5	13/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	14/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	14/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	16/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	13/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	13/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	13/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 00237.25

Tây Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0235/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00238.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TÔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy cấp nước số 2.
Lượng mẫu : 2,0 lít x 1 bình + 250ml x 1 chai
Ngày lấy mẫu : 13/05/2025
Ngày nhận mẫu : 13/05/2025
Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, đậy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,84	6,0 - 8,5	13/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	14/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	14/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	16/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,52 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	13/05/2025
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	13/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	13/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 00238.25

Tây Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0236/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00239.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TÔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG, HUYỆN GÒ DẦU,
TỈNH TÂY NINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : Công ty HA Vina
Lượng mẫu : 2,0 lít x 1 bình + 250ml x 1 chai
Ngày lấy mẫu : 13/05/2025
Ngày nhận mẫu : 13/05/2025
Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,78	6,0 - 8,5	13/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	14/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	14/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	16/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,36 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	13/05/2025
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	13/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	13/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 00239.25

Tây Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0237/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00240.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG - CHI NHÁNH TÂY NINH
Địa chỉ : TÔ 15, ĐƯỜNG ĐT 782, ẤP PHƯỚC ĐỨC B, XÃ PHƯỚC ĐÔNG, HUYỆN GÒ DẦU,
TỈNH TÂY NINH
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : Nhà máy xử lý nước thải số 1.
Lượng mẫu : 2,0 lít x 1 bình + 250ml x 1 chai
Ngày lấy mẫu : 13/05/2025
Ngày nhận mẫu : 13/05/2025
Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa, chai thủy tinh, đầy nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,76	6,0 - 8,5	13/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	13/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	13/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	14/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	14/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	16/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,38 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	13/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	13/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	13/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Mã số mẫu: 00240.25

Tây Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn

